

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 07/2025/DS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 24/4/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà K’Líp

- Ông Lê Công Trọng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K’Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2025; giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y – Chức vụ: Giám Đốc.

Địa chỉ: Số A T, lô I thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị đơn:* Ông Long Đình Ha L. Sinh năm: 1994

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Y có mặt, ông Ha L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai của người đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 – ông Trần Văn Y trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 (gọi tắt là C ty/Công ty Y) chuyên sản xuất phân hữu cơ vi sinh dùng cho cây trồng và cung cấp sản phẩm trên nhiều địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Ông Ha L sau khi tìm hiểu nguồn phân tại phân xưởng sản xuất của Công ty thì ông đã ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa là phân Hữu cơ vi sinh. Theo thỏa thuận, Ông Ha L đề xuất mua bao nhiêu thì Công ty sẽ chở hàng đến theo địa chỉ của ông Ha L theo phương thức “mua hàng trả chậm” hạn cuối là ngày 25/12/2022 thì ông Ha L phải giao trả đủ 100% số tiền với số phân đã mua cho Công ty; Sau đó, Công ty sẽ trích lại một phần tiền để giảm cho ông Ha L. Nếu trả tiền sau ngày 25/12/2022 thì phải chịu lãi suất là 1,5%/tháng tương ứng với số tiền còn thiếu.

Từ ngày 09/5/2022 đến ngày 29/6/2022, ông Ha L đã mua của Công ty A đợt hàng với tổng số lượng là : 46,9 tấn phân, tính ra tiền là: 274.900.000 đồng. Việc ông Ha L mua phân của Công ty cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng số 929 ngày 09/5/2022 là 10 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 60.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 601 ngày 09/5/2022 là 6,5 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 39.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 604 ngày 10/5/2022 là 4,5 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 27.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 606 ngày 11/5/2022 là 6 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 36.000.000 đồng, đã trả: 5.500.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 981 ngày 11/5/2022 là 0,8 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 4.800.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 934 ngày 13/5/2022 là 4,5 tấn x 5.000.000 đồng/tấn thành tiền 22.500.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 934 ngày 13/5/2022 là 3 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 18.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 617 ngày 16/5/2022 là 2 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 999 ngày 23/5/2022 là 1,8 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 10.800.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 857 ngày 27/5/2022 là 2 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 861 ngày 28/5/2022 là 1 tấn x 5.000.000 đồng/tấn thành tiền 5.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 861 ngày 28/5/2022 là 0,8 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 4.800.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 699 ngày 31/5/2022 là 2 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 12.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 874 ngày 02/6/2022 là 0,5 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 3.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 531 ngày 13/6/2022 là 0,5 tấn x 6.000.000 đồng/tấn thành tiền 3.000.000 đồng.

Theo Hợp đồng số 769 ngày 29/6/2022 là 1 tấn x 5.000.000 đồng/tấn thành tiền 5.000.000 đồng.

Ông Ha L đã trả cho Công ty T tiền là 79.100.000 đồng. Cụ thể: ngày 11/5/2022 trả 5.500.000 đồng, ngày 29/12/2022 trả 29.500.000 đồng, ngày 13/01/2023 trả 30.500.000 đồng, ngày 08/02/2023 trả 13.600.000 đồng.

Sau khi đã trừ hết khoản đã trả và giảm 14.070.000 đồng cho ông Ha L thì tổng số nợ gốc còn lại phải trả cho Công ty là 181.730.000 đồng.

Ngoài ra, ông Ha L còn mượn Công ty số tiền mặt là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Mặc dù Công ty đã làm việc với ông Ha L và thông báo, yêu cầu ông trả các khoản nợ trên nhưng ông vẫn cố tình không trả.

Vì vậy, Công ty làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ha L phải trả cho Công ty số tiền phân bón còn nợ là 181.730.000 đồng cộng với lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày Tòa án xét xử 24/4/2025 (27 tháng 28 ngày) là: 76.144.000 đồng và 7.000.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng 264.874.000 đồng nhưng Công ty chỉ yêu cầu ông Long D Ha Lồng trả số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng). Ngoài ra, Công ty không yêu cầu gì thêm.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn ông Long D Ha Lồng trình bày thì:

Vào năm 2022, ông có ký kết hợp đồng mua phân bón với Công ty Y1 để mua phân bón hữu cơ vi sinh. Khi Công ty yêu cầu trả nợ ông đã cố gắng thu xếp để lấy nợ của các hộ dân mua lại phân của ông để trả cho Công ty nhưng chưa lấy được nên ông không thanh toán được nợ cho Công ty theo yêu cầu. Ngoài ra, ông cũng thừa nhận có vay của Công ty 7.000.000 đồng tiền mặt. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền đã mua phân, lãi suất phát sinh và số tiền mặt đã vay trước đó với tổng số tiền 214.441.600 đồng thì ông đồng ý, ông xác định sẽ trả vào ngày 31/12/2025. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm.

Tòa án đã triệu tập nguyên đơn, bị đơn để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được do ông Ha L vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Qua xem xét, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, đối chiếu với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng việc ông Long D Ha Lồng mua phân bón và còn nợ lại tiền của Công ty Y1 là 181.730.000 đồng cộng với lãi suất 1,5%/tháng, tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 24/4/2025 (27 tháng 28 ngày) là: 76.144.000 đồng và 7.000.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng 264.874.000 đồng nhưng Công ty chỉ yêu cầu ông Long D Ha Lồng trả số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Ha L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Y1 số tiền này.

Về án phí, do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn ông Ha L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Long D Ha Lồng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xuất phát từ việc ông Long D Ha Lồng mua phân bón hữu cơ vi sinh của Công ty TNHH MTV Y1 từ ngày 09/5/2022 đến ngày 29/6/2022 với số lượng 46,9 tấn thành tiền 274.900.000 đồng, đã trả 79.100.000 đồng và giảm trừ 14.070.000 đồng cho ông Ha L thì số tiền còn lại phải trả cho Công ty là 181.730.000 đồng và 7.000.000 đồng ông Ha L vay của Công ty Y1 nhưng chưa trả, nên Công ty Y1 khởi kiện yêu cầu ông Ha L phải trả tổng cộng 188.730.000 đồng và lãi suất phát sinh 76.144.000 đồng. Bị đơn ông Long Ding Ha L có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện Đ. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

[3] Về nội dung vụ án: Qua xem xét đánh giá chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì thấy rằng việc nguyên đơn và bị đơn có thực hiện việc mua phân bón trên thực tế và việc mua bán của Công ty Y1 cho ông Ha L là đứt đoạn, việc ông Ha L bán lại phân cho những hộ dân khác không liên quan đến Công ty và giữa ông Ha L và Công ty Y1 cũng không ký kết hợp đồng đại lý, đồng thời bị đơn xác nhận tổng số lượng phân bón đã mua của Công ty Y1 là 46,9 tấn, tính ra thành tiền là 274.900.000 đồng, đã trả 79.100.000 đồng. Cụ thể số tiền đã trả như sau: Ngày 11/5/2022 trả 5.500.000 đồng, ngày 29/12/2022 trả 29.500.000 đồng, ngày 13/01/2023 trả 30.500.000 đồng, ngày 08/02/2023 trả 13.600.000 đồng. Công ty Y1 giảm trừ một phần nợ với số tiền 14.070.000 đồng, còn lại 181.730.000 đồng, hạn trả hạn cuối là 25/12/2022. Tuy nhiên, đến nay bị đơn chưa trả cho Công ty Y1 nên Công ty Y1 yêu cầu ông Ha L trả số tiền nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất phát sinh, thấy rằng các bên có thỏa thuận lãi suất phát sinh sau ngày 15/12/2022 đối với số tiền chưa trả với mức là 1,5%/tháng được thể hiện thông qua các hợp đồng mua bán kèm phiếu giao, nhận hàng hóa do ông Long Ding Ha L ký nhận và ông Ha L cũng thừa nhận việc này và lãi suất mà các bên thỏa thuận phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, lãi suất phát sinh từ ngày 26/12/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 24/4/2025 (27 tháng 28 ngày) là: 76.144.000 đồng.

Ngoài ra ông Ha L còn vay Công ty Y1 số tiền 7.000.000 đồng ông Ha L xác nhận số tiền này hạn đến 25/12/2025 sẽ trả cùng với số tiền mua phân bón còn thiếu và lãi suất phát sinh cho Công ty Y1.

Từ những phân tích trên thì thấy rằng yêu cầu của Công ty Y1 là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Y1 buộc ông Ha L phải

trả cho Công ty Y1 tiền mua phân còn thiếu là 181.730.000 đồng, tiền vay là 7.000.000 đồng và lãi suất phát sinh 76.144.000 đồng. Tổng cộng 264.874.000 đồng nhưng Công ty chỉ yêu cầu ông Long D Ha Lồng trả số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng)

Buộc ông Long Ding Ha L phải trả cho Công ty Y1 số tiền này.

[4] *Về án phí*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Y1 nên Công ty không phải chịu án phí. Ông Long Ding Ha L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền tương ứng phải trả cho Công ty Y1 là 13.000.000 đồng (260.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự, áp dụng Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1. Buộc ông Long Ding Ha L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 số tiền là 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Long D Ha Lồng phải nộp 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm của vụ án. Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.536.000 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006311 ngày 09/12/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đam Rông (do ông Trần Văn Y nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/4/2025) đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Phương

